TOÀ ÁN ND Q.LIÊN CHIỂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **06** /2019/KDTM-ST
Ngày 16/8/2019
V/v*"Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hữu Vinh.**
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông **Nguyễn Công Chi**
2/ Ông **Trịnh Văn Bạo**
- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Bình -** Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa: Ông **Võ Quang Tiến** – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2019/TLST-KDTM ngày 06/3/2019 về "*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST- KDTM ngày 06 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần chỉ may T. Địa chỉ: Số 11 đường 623 DKP6, phường P, quận C, thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc D. Chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền : Bà Mai Thị Bảo L. Chức vụ: Nhân viên kinh doanh, theo văn bản ủy quyền ngày 14/8/2018, (có mặt).

Bị đơn: Công ty TNHH MTV B. Địa chỉ: đường số 6, KCN H, quận L, TP Đ. Người đại diện theo pháp luật: Ông Kim Sang B. Chức vụ: Giám đốc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày ý kiến*:

Vào ngày 03/4/2017, Công ty cổ phần chỉ may T (Công ty T) và Công ty TNHH MTV B (Công ty B) ký kết hợp đồng nguyên tắc số 113 – 2017/HĐNT về việc mua bán hàng hóa, cụ thể: Công ty T bán cho Công ty B các loại chỉ may Polyester. Theo đó, số lượng, chỉ số và màu sắc sẽ được Công ty B báo bằng đơn hàng đặt hàng cụ thể.

Căn cứ vào các biên bản đối chiếu công nợ ngày 04/12/2017 hai bên đã ký kết thể hiện, nợ tiền hàng: 132.722.085 đồng và nợ lãi quá hạn: 11.510.077 đồng, tổng cộng: 144.232.162 đồng.

Đến các ngày 12/02/2018, 27/4/2018 và 15/6/2018, Công ty B trả 45.714.217 đồng tiền nợ hàng. Như vậy, tiền nợ hàng còn lại là 87.007.868 đồng và tiền lãi tính từ ngày 05/12/2017 đến 02/8/2018 là 21.951.021 đồng.

Công ty T đã nhiều lần yêu cầu Công ty B thanh toán số tiền nợ nói trên nhưng Công ty B vẫn chưa thanh toán. Do đó, Công ty T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu giải quyết buộc Công ty B phải trả tiền nợ hàng và tiền lãi nói trên.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng có quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng như nội dung vụ án như sau:

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong việc giải quyết, xét xử vụ án dân sự, việc tranh tụng tại phiên tòa được diễn ra khách quan, đảm bảo các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 234 BLTTDS. Còn bị đơn không tham gia hòa giải, vắng mặt tại các phiên tòa là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72, 234 BLTTDS.

Về nội dung:

Căn cứ Điều 50, 55, 306 Luật thương mại đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T đối với Công ty B, buộc Công ty B phải trả cho Công ty T tổng số tiền: **108.958.889 đồng** (trong đó: tiền nợ hàng: 87.007.868 đồng và tiền lãi tính: 21.951.021 đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] ***Về thủ tục tố tụng***: Công ty T khởi kiện yêu cầu Công ty B thanh toán tiền nợ hàng và tiền lãi phát sinh từ hợp đồng mua bán hàng hóa, cụ thể là chỉ may. Hiện nay, Công ty B có địa chỉ tại quận Liên Chiểu nên căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu.

Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo pháp luật của Công ty B vắng mặt, không có lý do nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] ***Về nội dung tranh chấp***:

- Công ty T & M và Công ty B đã ký kết hợp đồng nguyên tắc số 113 – 2017/HĐNT ngày 03/4/2017 về việc mua bán hàng hóa. Xét thấy, hợp đồng nguyên tắc hai bên đã ký kết phù hợp với pháp luật Việt Nam được quy định tại các điều của

Chương II Luật thương mại. Do đó, hợp đồng nguyên tắc là cơ sở để giải quyết các tranh chấp giữa hai công ty trong giao dịch này.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng nguyên tắc, Công ty T tiến hành giao hàng theo đơn đặt hàng của Công ty B và xuất hóa đơn, Công ty B thanh toán tiền cho Công ty T và các bên đã tiến hành đối chiếu công nợ, cụ thể: Ngày 04/12/2017 hai bên đã ký kết thể hiện, nợ tiền hàng: 132.722.085 đồng, nợ lãi: 11.510.077 đồng, tổng cộng: 144.232.162 đồng và Công ty B trả nợ tiền hàng 45.714.217 đồng. Số tiền Công ty B còn nợ hàng: 87.007.868 đồng và tiền lãi (tính từ ngày 05/12/2017 đến 02/8/2018 với lãi suất 1,5%/tháng): 21.951.021 đồng. Tổng cộng: 108.958.809 đồng. Như vậy, Công ty B đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được thỏa thuận tại Điều 5 trong hợp đồng nguyên tắc và vi phạm quy định tại Điều 50, 55 Luật thương mại nên Công ty T yêu cầu thanh toán tiền lãi chậm thanh toán phù hợp với quy định tại Điều 306 Luật thương mại. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Công ty T đối với Công ty B là có cơ sở.

[3] ***Về án phí*****:** Do bị buộc phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty T nên Công ty B phải chịu án phí theo quy định pháp luật về án phí, lệ phí, cụ thể là: 108.958.889 đồng X 5% = **5.447.944** đồng.

Công ty T được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí, hoàn trả lại Công ty T tiền tạm ứng phí là **2.723.972** đồng mà Công ty T đã nộp tại Biên lai thu số 0006057 ngày 06/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 50, 55, 306 Luật thương mại; Điều 147, Điều 235, khoản 1 Điều 244, Điều 245, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T đối với Công ty B.

Tuyên xử: Buộc Công ty B phải trả cho Công ty T tổng số tiền: **108.958.889 đồng** (trong đó: tiền nợ hàng: 87.007.868 đồng và tiền lãi: 21.951.021 đồng).

Kể từ ngày Công ty T có đơn yêu cầu thi hành án nếu Công ty B không thanh toán thì còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: **5.447.944** đồng Công ty B phải chịu.

Hoàn trả lại Công ty T số tiền tạm ứng án phí **2.723.972** đồng đã nộp tại Biên lai thu số 0006057 ngày 06/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Lưu.

Trần Hữu Vinh